

44. Xét cấp kinh phí hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh và sinh viên

44.1. Trình tự thực hiện

a) Đối với trẻ em 3 - 5 tuổi, học sinh, sinh viên học tại các cơ sở giáo dục (thuộc Nhóm 1) trực thuộc Ủy ban nhân dân 6 tỉnh Lào Cai, Hà Giang, Điện Biên, Lai Châu, Nghệ An, Kon Tum:

- Đầu năm học, cơ sở giáo dục có học sinh dân tộc rất ít người theo học tổ chức phổ biến, thông báo rộng rãi, hướng dẫn cho cha mẹ (hoặc người giám hộ, người nhận nuôi) trẻ mẫu giáo hoặc học sinh, sinh viên thuộc đối tượng được hưởng chính sách viết, gửi đơn đề nghị hỗ trợ học tập.

Cha mẹ (hoặc người giám hộ, người nhận nuôi) trẻ mẫu giáo hoặc học sinh, sinh viên khi đến nộp đơn tại cơ sở giáo dục phải xuất trình bản gốc và 01 bản sao các loại giấy tờ quy định về hồ sơ xét cấp hỗ trợ chi phí học tập. Người nhận hồ sơ đối chiếu bản sao với bản gốc, ký xác nhận tính xác thực của bản sao và ghi rõ họ tên vào bản sao để đưa vào hồ sơ.

Trong vòng 45 ngày, kể từ ngày khai giảng năm học, cơ sở giáo dục lập danh sách trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên được đề nghị cấp tiền hỗ trợ học tập, kèm hồ sơ xét cấp, gửi đến phòng giáo dục và đào tạo (đối với các cơ sở giáo dục do Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý) hoặc sở giáo dục và đào tạo (đối với cơ sở giáo dục do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý).

- Trong vòng 15 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ, sở giáo dục và đào tạo, phòng giáo dục và đào tạo tổ chức thẩm định hồ sơ, phê duyệt danh sách đối tượng được hưởng và thông báo kết quả đến các cơ sở giáo dục.

- Các cơ sở giáo dục niêm yết công khai danh sách đối tượng được hưởng và thực hiện chi trả ngay sau khi nhận được thông báo kết quả.

b) Đối với học sinh, sinh viên học tại các cơ sở dạy nghề (thuộc Nhóm 2) trực thuộc Ủy ban nhân dân 6 tỉnh Lào Cai, Hà Giang, Điện Biên, Lai Châu, Nghệ An, Kon Tum:

- Đầu năm học/khoá học cơ sở dạy nghề có học sinh dân tộc rất ít người theo học tổ chức phổ biến, thông báo rộng rãi, hướng dẫn cho học sinh, sinh viên thuộc đối tượng được hưởng chính sách viết, gửi đơn đề nghị hỗ trợ học tập.

Học sinh, sinh viên khi đến nộp đơn tại cơ sở dạy nghề phải xuất trình bản gốc và 01 bản sao các loại giấy tờ quy định về hồ sơ. Người nhận hồ sơ đối

chiếu bản sao với bản gốc, ký xác nhận tính xác thực của bản sao và ghi rõ họ tên vào bản sao để đưa vào hồ sơ.

Trong vòng 45 ngày, kể từ ngày khai giảng năm học/khoá học, tất cả cơ sở dạy nghề đóng trên địa bàn huyện lập danh sách học sinh, sinh viên được đề nghị cấp tiền hỗ trợ học tập, kèm hồ sơ xét cấp, gửi đến phòng lao động - thương binh và xã hội cấp huyện.

- Trong vòng 15 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ, phòng lao động - thương binh và xã hội tổ chức thẩm định hồ sơ, phê duyệt, niêm yết công khai danh sách đối tượng được hưởng và thực hiện việc chi trả.

c) Đối với trẻ mẫu giáo 3 - 5 tuổi, học sinh, sinh viên thuộc đối tượng được hưởng ở Nhóm 1 và Nhóm 2 đang học tại các cơ sở giáo dục, cơ sở dạy nghề do Trung ương quản lý và các cơ sở giáo dục, cơ sở dạy nghề trực thuộc Ủy ban nhân các tỉnh, thành phố khác với 6 tỉnh Lào Cai, Hà Giang, Điện Biên, Lai Châu, Nghệ An, Kon Tum:

- Đầu năm học/khoá học, cơ sở giáo dục và cơ sở dạy nghề có trẻ, học sinh, sinh viên dân tộc rất ít người theo học tổ chức phổ biến, thông báo rộng rãi và hướng dẫn cho cha mẹ (người giám hộ, người nhận nuôi) trẻ em học mẫu giáo hoặc học sinh, sinh viên thuộc đối tượng được hưởng chính sách viết, gửi đơn đề nghị hỗ trợ học tập.

Trong vòng 30 ngày, kể từ ngày khai giảng năm học/khoá học, cha mẹ (người giám hộ, người nhận nuôi) trẻ em học mẫu giáo hoặc học sinh, sinh viên phải làm đơn đề nghị cấp tiền hỗ trợ học tập, có xác nhận của cơ sở giáo dục, cơ sở dạy nghề nơi đang theo học gửi đến phòng lao động - thương binh và xã hội cấp huyện nơi gia đình cư trú, kèm bản sao chứng thực các loại giấy tờ quy định.

Trường hợp tại nơi theo học mà trẻ, học sinh, sinh viên đang được hưởng chính sách cùng tính chất, nhưng có mức ưu đãi thấp hơn chính sách hỗ trợ học tập quy định tại Thông tư này, cơ sở giáo dục, cơ sở dạy nghề phải ghi rõ mức được hưởng, thời gian hưởng/năm và xác nhận cụ thể thời gian ngừng cấp để phòng lao động - thương binh và xã hội có cơ sở xét duyệt.

Trường hợp tại nơi theo học mà trẻ, học sinh, sinh viên đang được hưởng chính sách cùng tính chất, nhưng có mức ưu đãi cao hơn chính sách hỗ trợ học tập quy định tại Thông tư này thì chỉ được tiếp tục hưởng chính sách đang thực hiện tại cơ sở giáo dục, cơ sở dạy nghề mà trẻ, học sinh, sinh viên theo học.

- Trong vòng 15 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ, phòng lao động - thương binh và xã hội tổ chức thẩm định, phê duyệt, niêm yết công khai danh sách đối tượng được hưởng và thực hiện chi trả.

44.2. Cách thức nộp hồ sơ: Trực tiếp hoặc qua bưu điện.

44.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Đơn đề nghị hỗ trợ học tập (mẫu đơn kèm theo Thông tư này: Phụ lục I dùng cho học sinh mẫu giáo và phổ thông; mẫu đơn theo Phụ lục II dùng cho học sinh, sinh viên học tại các trường, khoa dự bị đại học, các trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp và cơ sở dạy nghề);

- Giấy khai sinh (bản sao);

- Giấy chứng nhận hộ nghèo do uỷ ban nhân dân cấp xã cấp (bản sao).

- Đơn đề nghị hỗ trợ học tập và bản sao giấy khai sinh chỉ phải nộp lần đầu khi đề nghị xét cấp trong cùng một cơ sở giáo dục.

44.4. Thời hạn giải quyết:

Trong vòng 15 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ).

44.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

Tổ chức, cá nhân.

44.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Cơ sở giáo dục.

- Cơ quan được phân cấp thực hiện TTHC: Giám đốc sở giáo dục và đào tạo

44.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Quyết định cấp kinh phí hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh và sinh viên.

44.8. Phí, lệ phí: Không.

44.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 03/2012/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐT BXH.

Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 03/2012/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐT BXH.

44.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

Điều kiện được hưởng chính sách hỗ trợ học tập: Trẻ em 3 -5 tuổi, học sinh, sinh viên thuộc đối tượng quy định tại Khoản 2 Điều 1 của Thông tư này được hưởng chính sách hỗ trợ học tập khi đáp ứng hai điều kiện sau đây:

44.10.1. Có gia đình cư trú tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt

khó khăn theo quy định tại các văn bản dưới đây:

- Quyết định số 164/2006/QĐ-TTg ngày 11/7/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu vào diện đầu tư Chương trình phát triển kinh tế - xã hội các xã đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc và miền núi giai đoạn 2006-2010 (Chương trình 135 giai đoạn II);

- Quyết định số 113/2007/QĐ-TTg ngày 20/7/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách xã hoàn thành mục tiêu Chương trình phát triển kinh tế - xã hội các xã vùng đồng bào dân tộc, miền núi, biên giới và vùng sâu, vùng xa giai đoạn 1999-2005, bổ sung các xã, thôn, bản vào diện đầu tư của Chương trình 135 giai đoạn II và xã vùng bãi ngang ven biển và hải đảo vào diện đầu tư của Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo giai đoạn 2006-2010;

- Quyết định số 01/2008/QĐ-UBND ngày 11/01/2008 của Ủy ban Dân tộc về việc phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn thuộc xã khu vực II vào diện đầu tư của Chương trình 135 giai đoạn II;

- Quyết định số 69/2008/QĐ-TTg ngày 28/5/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt bổ sung danh sách xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu vào diện đầu tư Chương trình 135 giai đoạn II và danh sách xã ra khỏi diện đầu tư của Chương trình 135 giai đoạn II;

- Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ về Chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững đối với 61 huyện nghèo;

- Quyết định số 1105/QĐ-TTg ngày 28/7/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt bổ sung danh sách các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu vào diện đầu tư Chương trình 135 giai đoạn II và danh sách xã hoàn thành mục tiêu, ra khỏi diện đầu tư của Chương trình 135 giai đoạn II.

44.10.2. Là nhân khẩu thuộc hộ nghèo (chuẩn nghèo theo quy định của Chính phủ và hộ nghèo theo quyết định của Ủy ban nhân dân cấp huyện từng năm).

44.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

Thông tư liên tịch số 03/2012/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 19 tháng 01 năm 2012 của Liên Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính và Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện chính sách hỗ trợ về học tập

đối với trẻ em, học sinh, sinh viên các dân tộc rất ít người theo quyết định số 2123/QĐ-TTg ngày 22 tháng 11 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án phát triển giáo dục đối với các dân tộc rất ít người giai đoạn 2010 – 2015.

Phụ lục I

(Kèm theo Thông tư liên tịch số 03/2012/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTB&XH ngày 19 tháng 01 năm 2012 của Liên Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và xã hội)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ HỌC TẬP

(Dùng cho cha mẹ trẻ em học mẫu giáo và học sinh phổ thông)

Kính gửi: (tên cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông)

Họ và tên:

Cư trú tại:

Là Cha/mẹ (hoặc người giám hộ, nhận nuôi) của em:

Sinh ngày:

Dân tộc:

Hiện đang học tại lớp:

Trường:

Thuộc đối tượng được hưởng chi phí hỗ trợ học tập theo quy định tại Quyết định số 2123/QĐ-TTg ngày 22 tháng 11 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ.

Tôi làm đơn này đề nghị các cấp quản lý xem xét, giải quyết cấp tiền hỗ trợ học tập theo quy định và chế độ hiện hành.

..., ngày tháng năm

Người làm đơn

(Ký tên và ghi rõ họ tên)

Xác nhận của cơ sở giáo dục

Cơ sở giáo dục:

Xác nhận trẻ/học sinh:

Hiện là học sinh lớp:.....

Các chi tiết nêu trong đơn là phù hợp với hồ sơ mà cơ sở giáo dục đang quản lý.
Kỷ luật:(ghi rõ mức độ kỷ luật, nếu có).
Đang hưởng chính sách cùng tính chất tại trường (nếu có), số tiền:
.....đồng/tháng và được hưởng..... tháng/năm.
Đơn vị chúng tôi sẽ ngừng cấp chính sách cho học sinh/sinh viên trên tại trường
từ tháng...năm...(1); đề nghị cơ quan quản lý cấp trên xem xét, phê duyệt tiền
hỗ trợ học tập cho trẻ/học sinh nói trên theo quy định và chế độ hiện hành.

....., ngày tháng năm

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)

(1) Chỉ áp dụng trong trường hợp chính sách đang hưởng tại nơi học thấp hơn chính sách hỗ trợ học tập quy định tại Thông tư này; trường hợp chính sách đang hưởng cao hơn thì tiếp tục hưởng tại nơi đang theo học, không gửi đơn đề nghị nữa.

Phụ lục II

*(Kèm theo Thông tư liên tịch số 03/2012/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTB&XH
ngày 19 tháng 01 năm 2011 của Liên Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính, Bộ
Lao động - Thương binh và xã hội)*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ HỌC TẬP

*(Dùng cho học sinh, sinh viên học tại các trường, khoa dự bị đại học, các
trường đại học,
cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp và cơ sở dạy nghề)*

Kính gửi: Phòng lao động - thương binh và xã hội (cấp huyện)

Họ và tên:

Ngày, tháng, năm sinh:

Dân tộc:

Ngành học:

Mã số học sinh/sinh viên:

Họ tên cha/mẹ học sinh, sinh viên:

Nơi cư trú của gia đình:

Thuộc đối tượng được hưởng chi phí hỗ trợ học tập theo QĐ số 2123/QĐ-TTg ngày 22/11/2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Phát triển giáo dục đối với các dân tộc rất ít người giai đoạn 2010- 2015.

Tôi làm đơn này đề nghị các cấp quản lý xem xét, giải quyết cấp tiền hỗ trợ học tập theo quy định và chế độ hiện hành.

..., ngày tháng năm

Người làm đơn

(Ký tên và ghi rõ họ tên)

Xác nhận của cơ sở giáo dục, cơ sở dạy nghề

Cơ sở giáo dục/dạy nghề:

Xác nhận anh/chị:

Hiện là học sinh, sinh viên năm thứ Học kỳ:Năm học.....lớp
..... khoa khóa học..... thời gian khóa học.....(năm) hệ đào tạo
.....

Các chi tiết nêu trong đơn là phù hợp với hồ sơ mà cơ sở giáo dục/dạy nghề

đang quản lý.

Kỷ luật:(ghi rõ mức độ kỷ luật, nếu có).

Đang hưởng chính sách cùng tính chất tại trường (nếu có), số tiền:
.....đồng/tháng và được hưởng..... tháng/năm.

Đơn vị chúng tôi sẽ ngừng cấp chính sách cho học sinh/sinh viên trên tại trường từ tháng...năm...(1); đề nghị phòng lao động - thương binh và xã hội xem xét, giải quyết tiền hỗ trợ học tập cho anh/chị nói trên theo quy định và chế độ hiện hành.

....., ngày tháng năm

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên, đóng dấu)

(1) Chỉ áp dụng trong trường hợp chính sách đang hưởng tại nơi học thấp hơn chính sách hỗ trợ học tập quy định tại Thông tư này; trường hợp chính sách đang hưởng cao hơn thì tiếp tục hưởng tại nơi đang theo học, không gửi đơn đề nghị nữa.